

Số: 07/2022/QĐST-HNGĐ

N, ngày 05 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 902/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: chị Phùng Thị Kiều O - sinh năm 1991  
Nơi ĐKNKTT: thửa đất 829, tờ bản đồ 23 thôn P - xã V - tp. N - Khánh Hòa.

Trú tại: 89 đường Y - phường P - tp. N - Khánh Hòa

- Bị đơn: anh Phạm Ngọc H - sinh năm 1982

Trú tại: 26 đường Y - phường V - tp. N - Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị Kiều O và anh Phạm Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị O, anh H có một con chung là Phạm Khải Hoàng (sinh ngày 12/3/2017).

Giao con chung Phạm Khải H (sinh ngày 12/3/2017) cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh H cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/tháng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian bắt đầu cấp dưỡng là tháng 01/2022.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, chị O, anh H đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: chị Phùng Thị Kiều O nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Trong đó có 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị O nộp thay cho anh H) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số AA/2021/0000759 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N. Chị O đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tp. N;
- Chi cục thi hành án dân sự tp. N;
- Các đương sự;
- UBND phường T - thành phố Q - Bình Định (giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 27/5/2015);
- Lưu hồ sơ.

**Võ Thị Mai Phương**